



# BAKER TILLY A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

SAO Y BẢN CHÍNH



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN  
VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014</b>	<b>14 - 39</b>
<b>8. Phụ lục 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>	<b>40</b>
<b>9. Phụ lục 2: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>	<b>41</b>

\*\*\*\*\*

...KHO  
KI  
...NH...

...C  
.../.../...

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa (tên giao dịch là Khanh Hoa Mining and Investment Joint Stock Comany) được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Chế biến Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 179/QĐ-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200541959 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 15 tháng 07 năm 2009. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 15 tháng 12 năm 2009 về việc bỏ các chi nhánh trực thuộc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 140.000.000.000 VND

Cổ đông	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ	Thực tế vốn góp tại ngày 31/12/2014	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	130.973.000.000	93,55%	125.000.000.000	89,29%
Các cổ đông khác	9.027.000.000	6,45%	15.000.000.000	10,71%
<b>Cộng</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.  
Điện thoại : (84.58) 3 821 282  
Fax : (84.38) 3 823 846  
Email : minexcokh@minexco.com.vn  
Mã số thuế : 4 2 0 0 5 4 1 9 5 9

### Hoạt động chính của Công ty

- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
- Dịch vụ khách sạn, du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng.

### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

- Ngày 23 tháng 7 năm 2014, Ủy Ban nhân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000511 thực hiện dự án Khách sạn – Nhà hàng Minexco Cam Ranh tại 83A đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh; thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư; vốn đầu tư dự kiến: 54.200.000.000 VND.

- Trong năm 2104, Công ty không còn quyền khai thác cát để xuất khẩu tại mỏ cát Cam Ranh, phần lớn cát mua từ đơn vị bên ngoài để sản xuất thành phẩm cát xuất khẩu nên chi phí cũng tăng cao. Do hạn chế từ nguồn nguyên liệu cát nên doanh thu năm nay giảm 26% so với năm trước và lợi nhuận cũng giảm 42% so với năm trước.

11/1/2015  
Giám đốc  
Ban Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29 tháng 4 năm 2014 về việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 11% trên mệnh giá, số tiền 15.400.000.000 VND.

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Trịnh Văn Hiền	Phó Chủ tịch	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Minh Khải	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đinh Võ Bến Hải	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Đình An	Thành viên	26 tháng 9 năm 2013	29 tháng 4 năm 2014

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình An	Trưởng ban	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Lê Khúc	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	29 tháng 4 năm 2014	-

#### **Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trịnh Văn Hiền	Tổng Giám đốc	15 tháng 7 năm 2009	-
Ông Đinh Võ Bến Hải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 3 năm 2014	-
Ông Ngô Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 7 năm 2009	01 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Minh Khải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 3 năm 2014	-
Ông Nguyễn Minh Khải	Kế toán trưởng	15 tháng 7 năm 2009	15 tháng 3 năm 2014
Bà Trần Thị Nguyệt	Kế toán trưởng	15 tháng 3 năm 2014	-

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc *Trịnh Văn Hiến*



**Trịnh Văn Hiến**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 03 năm 2015



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 063/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

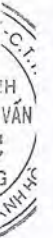
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm 2012, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định số 1784/QĐ-CT về việc truy thu thuế tài nguyên năm 2010 và 2011 là 17.400.269.974 VND và phạt vi phạm hành chính 10% là 1.740.026.997 VND, phạt chậm nộp là 3.126.779.716 VND theo Biên bản vi phạm pháp luật thuế số 03/BB-VPHC-KTr3 ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Kiểm toán Nhà nước khu vực VIII và Công ty đã tạm nộp các khoản truy thu nêu trên trong năm và ghi nhận vào khoản mục phải thu khác trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Trong năm 2013, Công ty đã ký phụ lục biên bản số 01/BB-VPHC-KTr3 ngày 17 tháng 10 năm 2013 với Cục Thuế Khánh Hòa về việc xác định lại số thuế tài nguyên Công ty phải nộp qua kiểm tra các năm 2010, 2011 là 6.719.991.494 VND thay vì phải nộp tăng thêm 17.400.269.974 VND theo Biên bản



BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Ngày 29 tháng 10 năm 2013, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định số 1582/QĐ-CT về việc hoàn lại tiền thuế đã truy thu thừa (bao gồm cả tiền phạt và chậm nộp) là 14.031.727.112 VND và Công ty đã nhận được tiền hoàn thuế trong năm. Số tiền thuế truy thu và phạt chậm nộp còn lại đã tạm nộp 8.235.349.575 VND Công ty vẫn ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính mà chưa ghi nhận chi phí kinh doanh. Theo giải thích của Công ty, khoản tiền thuế truy thu đã tạm nộp còn lại sẽ được tiếp tục kiến nghị với Tổng Kiểm toán Nhà nước hoàn lại tiền thuế nêu trên.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Chúng tôi vẫn chưa thu thập được các bằng chứng bổ sung liên quan đến khoản tiền thuế truy thu đã tạm nộp còn lại nêu trên để xem xét khả năng thu hồi số tiền này. (xem thuyết minh V.5)

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

**Hàng Quỳnh Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2013-008-1

Nha Trang, ngày 31 tháng 3 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>127.166.779.548</b>	<b>163.570.732.366</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>78.333.180.424</b>	<b>85.709.764.365</b>
1. Tiền	111		7.333.180.424	17.709.764.365
2. Các khoản tương đương tiền	112		71.000.000.000	68.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>13.000.000.000</b>	<b>6.198.356.164</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	13.000.000.000	6.198.356.164
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.910.215.274</b>	<b>52.715.458.435</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	7.051.909.406	26.863.824.565
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.419.677.000	1.322.419.788
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	23.438.628.868	24.529.214.082
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.751.008.528</b>	<b>16.552.244.297</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.751.008.528	16.552.244.297
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.172.375.322</b>	<b>2.394.909.105</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	142.569.400	352.004.300
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		105.912.198	510.196.078
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.470.527.081	1.119.426.835
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	453.366.643	413.281.892

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>136.150.661.381</b>	<b>143.017.033.008</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.099.855.526</b>	<b>14.991.961.042</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	11.467.701.939	14.520.465.495
<i>Nguyên giá</i>	222		56.522.967.542	66.229.830.331
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(45.055.265.603)	(51.709.364.836)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	418.907.287	269.586.047
<i>Nguyên giá</i>	228		3.612.162.932	3.246.527.673
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.193.255.645)	(2.976.941.626)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	213.246.300	201.909.500
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>104.168.615.697</b>	<b>107.672.371.808</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	109.935.615.697	108.239.371.808
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(5.767.000.000)	(567.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.882.190.158</b>	<b>20.352.700.158</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	18.378.130.633	18.924.725.133
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	1.504.059.525	1.427.975.025
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>263.317.440.929</b>	<b>306.587.765.374</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>94.883.505.270</b>	<b>133.886.170.235</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>70.420.722.020</b>	<b>109.940.497.019</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	32.889.712.500	48.017.224.800
2. Phải trả người bán	312	V.18	13.790.059.876	23.198.317.637
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	46.319.625	45.712.850
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	-	1.278.524.130
5. Phải trả người lao động	315	V.21	9.959.931.105	5.808.592.643
6. Chi phí phải trả	316	V.22	273.706.779	2.839.224.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	10.778.995.499	25.121.977.323
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	2.681.996.636	3.630.923.636
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>24.462.783.250</b>	<b>23.945.673.216</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	23.190.549.750	23.945.673.216
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	1.272.233.500	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>168.433.935.659</b>	<b>172.701.595.139</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>168.433.935.659</b>	<b>172.701.595.139</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	140.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	14.347.264.592	14.347.264.592
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	2.238.043.965	2.238.043.965
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	11.848.627.102	16.116.286.582
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>263.317.440.929</b>	<b>306.587.765.374</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		268.562,66	652.753,88
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt  
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiến  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	310.960.817.213	414.285.222.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	88.233.709.896	111.105.288.394
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	222.727.107.317	303.179.934.241
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	153.292.890.797	202.933.313.870
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		69.434.216.520	100.246.620.371
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.558.917.706	13.153.750.132
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.633.711.718	3.566.708.500
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.803.602.714	2.221.115.053
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	36.449.061.810	67.848.007.379
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	19.664.180.229	16.829.006.175
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.246.180.469	25.156.648.449
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.885.717.367	1.786.804.304
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.015.200.169	2.322.067.988
13. Lợi nhuận khác	40		(1.129.482.802)	(535.263.684)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.116.697.667	24.621.384.765
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	2.984.357.147	5.573.608.968
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>11.132.340.520</u>	<u>19.047.775.797</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt  
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiến  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.116.697.667	24.621.384.765
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	2.018.808.234	2.685.705.278
- Các khoản dự phòng	03	V.14, 26	6.472.233.500	567.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	428.417.341	216.757.178
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7, 8	(10.941.895.012)	(11.448.007.902)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.803.602.714	2.221.115.053
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.897.864.444	18.863.954.372
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.711.340.630	20.934.088.711
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.6	14.801.235.769	(5.613.782.988)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.477.249.384)	(44.683.922.451)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		756.029.400	8.717.200.129
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4, V.22	(1.811.967.935)	(2.668.340.843)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(3.034.619.162)	(2.675.871.552)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.14, 24, 27	(1.025.011.500)	(3.113.439.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>21.817.622.262</b>	<b>(10.240.114.122)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10, 11	(948.717.070)	(661.631.361)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	3.658.527.274	552.727.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	(6.801.643.836)	48.801.643.836
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.13	(1.696.243.889)	(6.389.966.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.269.676.062	12.448.426.980
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.481.598.541</b>	<b>54.751.200.227</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	244.883.720.800	360.245.664.742
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, VII.	(260.194.197.600)	(344.025.198.375)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(15.400.000.000)	(15.400.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(30.710.476.800)</b>	<b>820.466.367</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(7.411.255.997)</b>	<b>45.331.552.472</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>85.709.764.365</b>	<b>40.343.484.349</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		34.672.056	34.727.544
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>78.333.180.424</b>	<b>85.709.764.365</b>

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

Trần Thị Nguyệt  
Kế toán trưởng



Trịnh Văn Hiến  
Tổng Giám đốc

# **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2014**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
  - Khai thác, chế biến khoáng sản;
  - Dịch vụ tư vấn địa chất và khai thác mỏ lộ thiên;
  - Dịch vụ khách sạn, du lịch và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
  - Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
  - Kinh doanh bất động sản;
  - Xây dựng dân dụng.
- 4. Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 133 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 190 nhân viên).
- 5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
  - Ngày 23 tháng 7 năm 2014, Ủy Ban nhân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000511 thực hiện dự án Khách sạn – Nhà hàng Minexco Cam Ranh tại 83A đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh; thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư; vốn đầu tư dự kiến: 54.200.000.000 VND.
  - Trong năm 2104, Công ty không còn quyền khai thác cát để xuất khẩu tại mỏ cát Cam Ranh, phần lớn cát mua từ đơn vị bên ngoài để sản xuất thành phẩm cát xuất khẩu nên chi phí cũng tăng cao. Do hạn chế từ nguồn nguyên liệu cát nên doanh thu năm nay giảm 26% so với năm trước và lợi nhuận cũng giảm 42% so với năm trước.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	07 - 20

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

30 / C  
01  
11  
1  
ai  
2A

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### ***Giấy phép khai thác khoáng sản***

Giấy phép khai thác khoáng sản là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra để được cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản mỏ cát Đầm Môn và khai thác mỏ đá Tân Dân. Giấy phép khai thác khoáng sản được tính khấu hao theo thời gian được phép khai thác khoáng sản.

#### ***Tài sản vô hình khác***

Bao gồm chi phí khảo sát thiết kế, nạo vét cảng, lập bình độ thủy điện, đo đạc địa hình... để có quyền khai thác cát tại cảng Đầm Môn. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong vòng 15 năm.

#### **7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### **8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Các khoản đầu tư vào công ty con hoạt động theo hình thức cổ phần được ghi nhận theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác – Chế biến – Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa và bàn giao cho Công ty. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **10. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Lợi thế kinh doanh***

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác – Chế biến – Xuất khẩu Khoáng sản Khánh Hòa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ không quá 10 năm kể từ khi Công ty cổ phần thực hiện phân bổ.

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### ***Tiền thuê đất trả trước***

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

##### ***Chi phí khác***

Bao gồm chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê đường khai thác của hộ dân,... Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### **11. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **12. Trợ cấp thôi việc**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp thôi việc là  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) của tháng cuối cùng trong năm tài chính cho 1 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

11/5/14



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 13. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### 14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển: Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
- Quỹ dự phòng tài chính: Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm. Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm không quá 5% lợi nhuận sau thuế và mức trích lập tối đa là 10% vốn điều lệ.

#### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11-C  
1  
1H  
VẢ  
3  
NH

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **17. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.082 VND/USD  
31/12/2014 : 21.375 VND/USD

#### **18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### **19. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

##### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.306.807.911	3.115.659.166
Tiền gửi ngân hàng	6.026.372.513	14.594.105.199
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống) (*)	71.000.000.000	68.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>78.333.180.424</u></b>	<b><u>85.709.764.365</u></b>

(\*) Trong đó có 15.000.000.000 VND tiền gửi vốn có kỳ hạn 03 tháng được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo tiền vay cho Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc và Bảo lãnh với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung để thi công đường điện vào khu công nghiệp Nhơn Hội của dự án Silicon Metal thuộc Công ty TNHH MTV Silic Miền Trung.

##### 2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm tại các ngân hàng, trong đó có 1.000.000.000 VND tiền gửi vốn có kỳ hạn 12 tháng được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo tiền vay cho Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc.

##### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng nước ngoài tiền cát	7.050.709.406	26.111.274.486
Phải thu khách hàng trong nước tiền cát	1.200.000	752.550.079
<b>Cộng</b>	<b><u>7.051.909.406</u></b>	<b><u>26.863.824.565</u></b>

##### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về XD, mua sắm TSCĐ	420.000.000	440.000.000
Trả trước nhà cung cấp dịch vụ	999.677.000	882.419.788
<b>Cộng</b>	<b><u>1.419.677.000</u></b>	<b><u>1.322.419.788</u></b>

CHỖ CHỮ KÝ  
T. N. H. O. C.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BHXH, BHYT, BHTN	131.065.886	192.978.428
Phải thu các khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.444.008.333	657.705.290
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức (phải thu cổ tức)	-	2.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang	1.762.133.107	1.762.133.107
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	6.801.139.824	9.619.540.898
Công ty Cổ phần Nền Móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc	1.915.637.380	1.861.557.380
Công ty TNHH MTV Silic Miền Trung	10.000.000	-
Tạm nộp thuế tài nguyên truy thu và tiền phạt thuế của các năm trước (*)	8.235.349.575	8.235.349.575
Phải thu khác	2.139.294.763	199.949.404
<b>Cộng</b>	<b><u>23.438.628.868</u></b>	<b><u>24.529.214.082</u></b>

(\*) Trong năm 2013, Công ty đã ký phụ lục biên bản số 01/BB-VPHC-KTr3 ngày 17 tháng 10 năm 2013 với Cục Thuế Khánh Hòa về việc xác định lại số thuế tài nguyên Công ty phải nộp qua kiểm tra các năm 2010, 2011 là 6.719.991.494 VND thay vì phải nộp tăng thêm 17.400.269.974 VND theo Biên bản vi phạm pháp luật thuế số 03/BB-VPHC-KTr3 ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Ngày 29 tháng 10 năm 2013, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định số 1582/QĐ-CT về việc hoàn lại tiền thuế đã truy thu thừa (bao gồm cả tiền phạt và chậm nộp) là 14.031.727.112 VND và Công ty đã nhận được tiền hoàn thuế trong năm. Số tiền thuế truy thu còn lại tạm nộp 8.235.349.575 VND Công ty vẫn ghi nhận là khoản phải thu khác trên Báo cáo tài chính.

#### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	903.083.836	1.082.961.608
Công cụ, dụng cụ	10.782.800	29.782.600
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	2.474.364.987
Thành phẩm	837.141.892	5.672.375.422
Hàng hóa	-	7.292.759.680
<b>Cộng</b>	<b><u>1.751.008.528</u></b>	<b><u>16.552.244.297</u></b>

#### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất khai thác	-	96.350.000
Chi phí khác	142.569.400	255.654.300
<b>Cộng</b>	<b><u>142.569.400</u></b>	<b><u>352.004.300</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.169.688.850	1.119.426.835
Thuế TNCN nộp thừa	139.849.807	-
Thuế tài nguyên nộp thừa	31.873.624	-
Phí bảo vệ môi trường nộp thừa	129.114.800	-
<b>Cộng</b>	<b>1.470.527.081</b>	<b>1.119.426.835</b>

#### 9. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng còn phải thu người lao động.

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1.

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Giấy phép khai thác khoáng sản	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	8.000.000	319.550.000	-	2.918.977.673	3.246.527.673
Tăng trong năm do nhận bàn giao từ Công ty con	-	-	365.635.259	-	365.635.259
Phân loại lại tài sản	-	-	580.000.000	(580.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.000.000</b>	<b>319.550.000</b>	<b>945.635.259</b>	<b>2.338.977.673</b>	<b>3.612.162.932</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

-	319.550.000	-	2.338.977.673	2.658.527.673
---	-------------	---	---------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	-	319.550.000	-	2.657.391.626	2.976.941.626
Khấu hao trong năm	-	-	136.313.074	10.597.960	146.911.034
Tăng hao mòn do nhận bàn giao từ Granco	-	-	69.402.985	-	69.402.985
Phân loại lại tài sản	-	-	329.011.913	(329.011.913)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>319.550.000</b>	<b>534.727.972</b>	<b>2.338.977.673</b>	<b>3.193.255.645</b>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	8.000.000	-	-	261.586.047	269.586.047
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.000.000</b>	<b>-</b>	<b>410.907.287</b>	<b>-</b>	<b>418.907.287</b>

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

-	-	-	-	-
---	---	---	---	---

Đang chờ thanh lý

-	-	-	-	-
---	---	---	---	---

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Khu du lịch Bãi Nhài Đầm Môn	201.909.500	-	201.909.500
Dự án Khách sạn - Nhà hàng Minexco Cam Ranh	-	11.336.800	11.336.800
<b>Cộng</b>	<b>201.909.500</b>	<b>11.336.800</b>	<b>213.246.300</b>

#### 13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Việt Đức <sup>(a)</sup>	16.241.060.829	16.241.060.829
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô Tô Cam Ranh <sup>(b)</sup>	13.294.923.635	13.294.923.635
Công ty TNHH MTV Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế <sup>(c)</sup>	13.379.723.960	12.991.723.960
Công ty TNHH MTV Si-líc Miền Trung <sup>(d)</sup>	26.419.907.273	25.111.663.384
Công ty TNHH MTV Minexco Terrazzo Nha Trang <sup>(e)</sup>	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH MTV Minexco Granite Khánh Hòa <sup>(f)</sup>	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc <sup>(g)</sup>	5.600.000.000	5.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>109.935.615.697</b>	<b>108.239.371.808</b>

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200454248 thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 07 năm 2011 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, Công ty đăng ký sở hữu 78,97% vốn điều lệ tương đương 12.003.900.000 VND. Trong năm Công ty đã mua thêm 18.246 cổ phiếu với giá mua là 100.000 VND/cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ và nắm giữ 120.039 cổ phiếu, tương đương 78,97% vốn điều lệ.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4200440855 thay đổi lần thứ 3 ngày 14 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô tô Cam Ranh 14.193.200.000 VND (141.932 cổ phiếu), tương đương 82,06% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Vốn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô tô Cam Ranh là 13.294.923.635 VND (129.273 cổ phiếu, mệnh giá 100.00 VND), tương đương 78,35% vốn điều lệ trong đó giá trị khoản đầu tư tăng thêm theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2007 là 367.638.835 VND. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Vận Tải Ô tô Cam Ranh sửa đổi vốn điều lệ từ 17.296.100.000 VND xuống còn 16.500.000.000 VND. Do đó, Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Đầu tư Khánh Hòa không còn góp vốn điều lệ còn thiếu.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301070951 thay đổi lần thứ 2 ngày 28 tháng 2 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế là 15.000.000.000 VND. Trong năm Công ty đã góp bổ sung vốn điều lệ là 388.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 13.379.723.960 VND, vốn còn phải góp là 1.620.276.040 VND.

(d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4101123622 thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung là 30.000.000.000 VND. Trong năm Công ty đã góp bổ sung vốn điều lệ là 1.308.243.889 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, vốn điều lệ Công ty đã góp là 26.419.907.273 VND (tương ứng 88,07% vốn điều lệ), số còn phải góp là 3.580.092.727 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201202363 thay đổi lần 1 ngày 21 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang là 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ 100% vốn điều lệ đăng ký.
- (f) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4201202370 thay đổi lần thứ 2 ngày 17 tháng 01 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ 100% vốn điều lệ đăng ký.
- (g) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201389665 ngày 24 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc 4.800.000.000 VND (48.000 cổ phần), tương đương 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 5.600.000.000 VND (56.000 cổ phiếu, mệnh giá 100.000 VND), tương đương 70% vốn điều lệ.

#### 14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng khoản lỗ đầu tư vào các Công ty con.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	567.000.000	-
Trích lập dự phòng bổ sung	5.200.000.000	567.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.767.000.000</b>	<b>567.000.000</b>

#### 15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Lợi thế kinh doanh	17.840.638.333	-	(500.000.000)	17.340.638.333
Công cụ, dụng cụ	411.367.255	-	(411.367.255)	-
Tiền thuê đất	544.616.931	-	(535.489.931)	9.127.000
Chi phí khác	128.102.614	1.119.791.500	(219.528.814)	1.028.365.300
<b>Cộng</b>	<b>18.924.725.133</b>	<b>1.119.791.500</b>	<b>(1.666.386.000)</b>	<b>18.378.130.633</b>

#### 16. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn tại Chi nhánh Ngân hàng Phát Triển tỉnh Khánh Hòa để phục hồi môi trường:		
- Ký quỹ phục hồi môi trường tại mỏ cát Thủy Triều Cam Hải Đông	1.119.103.956	1.119.103.956
- Ký quỹ phục hồi môi trường tại Đầm Môn	232.786.569	232.786.569
Ký quỹ tại Quỹ Đầu Tư Phát triển Khánh Hòa (phục hồi môi trường khai thác cát vàng tại mỏ Đầm Môn)	152.169.000	76.084.500
<b>Cộng</b>	<b>1.504.059.525</b>	<b>1.427.975.025</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay theo ngoại tệ từ 3% đến 4%/ năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	48.017.224.800	31.789.996.433
Phát sinh tăng nợ vay	244.883.720.800	360.245.664.742
Trả nợ vay	(260.194.197.600)	(344.025.198.375)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	182.964.500	6.762.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>32.889.712.500</b>	<b>48.017.224.800</b>

#### 18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	6.896.940.319	12.540.448.488
Chi nhánh Tổng công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - TNHH MTV - Công ty Cát Cam Ranh Fico	-	4.701.796.800
Công ty Cổ phần Đất Mới	4.650.775.804	2.539.095.000
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh	1.328.074.000	2.045.703.000
Các nhà cung cấp khác	914.269.753	1.371.274.349
<b>Cộng</b>	<b>13.790.059.876</b>	<b>23.198.317.637</b>

#### 19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng trả trước tiền cát	37.919.250	37.399.468
Khách hàng trả trước tiền thương tầu	8.400.375	8.313.382
<b>Cộng</b>	<b>46.319.625</b>	<b>45.712.850</b>

#### 20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	88.233.709.896	(88.233.709.896)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.119.426.835)	2.984.357.147	(3.034.619.162)	(1.169.688.850)
Thuế thu nhập cá nhân	180.361.350	9.909.091.879	(10.229.303.036)	(139.849.807)
Thuế tài nguyên	834.162.780	4.156.974.426	(5.023.010.830)	(31.873.624)
Tiền thuê đất	-	540.895.426	(540.895.426)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	264.000.000	1.481.093.200	(1.874.208.000)	(129.114.800)
<b>Cộng</b>	<b>159.097.295</b>	<b>107.309.121.974</b>	<b>(108.938.746.350)</b>	<b>(1.470.527.081)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với tiêu thụ nội địa cát, nhượng bán vật tư và dịch vụ khác là 10%. Cát xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.116.697.667	24.621.384.765
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	(551.437.906)	(2.326.948.894)
- Các khoản điều chỉnh giảm	5.775.083.814	5.513.338.276
	<u>(6.326.521.720)</u>	<u>(7.840.287.170)</u>
Thu nhập chịu thuế	13.565.259.761	22.294.435.871
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>2.984.357.147</u></b>	<b><u>5.573.608.968</u></b>

#### *Thuế tài nguyên*

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác cát với thuế suất 11% trong tháng 1/2014, kể từ tháng 2/2014 trở đi thuế suất thuế tài nguyên là 13% theo Nghị quyết số: 712/2013/UBTVQH13.giá tính thuế tài nguyên cát theo thông báo 5159/TB-STC của Sở tài chính-UBND Tỉnh Khánh Hòa, chi tiết như sau:

- Cát rửa Thủy Triều : 109.000 đồng/ 1 tấn
- Cát tuyển rửa Thủy Triều và cát hạt to : 125.000 đồng/ 1 tấn
- Cát tuyển rửa Đầm Môn : 150.000 đồng/ 1 tấn

#### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 21. Phải trả người lao động

Công ty thực hiện đơn giá tiền lương 0,165 đồng tiền lương/1 đồng doanh thu theo Quyết định số 108/QĐCTKS - HĐQT ngày 25/3/2014 của Hội đồng quản trị, đảm bảo kế hoạch lợi nhuận trước khi phân bổ lợi thế kinh doanh và các khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 16,5 tỷ VND.

Số dư cuối năm là quỹ lương trong năm chưa chi hết

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 22. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	33.706.779	42.072.000
Chi phí san lấp năm 2013 phải trả	-	2.500.000.000
Chi phí phải trả khác	240.000.000	297.152.000
<b>Cộng</b>	<b><u>273.706.779</u></b>	<b><u>2.839.224.000</u></b>

#### 23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	276.147.049	349.194.948
Phải trả Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	-	16.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	429.750.763	810.335.628
Công ty TNHH MTV Cảng Cam Ranh	300.001.340	500.404.608
Quỹ xóa đói giảm nghèo	1.011.716.276	1.011.716.276
Phải trả, phải nộp khác	8.761.380.071	6.450.325.863
<b>Cộng</b>	<b><u>10.778.995.499</u></b>	<b><u>25.121.977.323</u></b>

#### 24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban điều hành</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	889.499.487	2.641.424.149	100.000.000	3.630.923.636
Phân loại các quỹ	300.000.000	(300.000.000)	-	-
Chi quỹ trong năm	(645.330.000)	(203.597.000)	(100.000.000)	(948.927.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>544.169.487</u></b>	<b><u>2.137.827.149</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>2.681.996.636</u></b>

#### 25. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay dài hạn của Công ty I & W Enterprise Co., Ltd (Nhật Bản) để xây dựng Cảng cát Đầm Môn. Khoản vay này không chịu lãi. Nợ gốc được thanh toán bằng khấu trừ vào tiền bán hàng xuất khẩu. Chi tiết khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay để làm cảng và hệ thống rót cát	10.367.088.750	11.297.991.120
Vay để làm nhà máy tuyển rửa	12.823.461.000	12.647.682.096
<b>Cộng</b>	<b><u>23.190.549.750</u></b>	<b><u>23.945.673.216</u></b>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	23.945.673.216	24.624.443.064
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.077.147.929)	(989.949.520)
Đánh giá lại số dư cuối năm	322.024.463	311.179.672
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>23.190.549.750</u></b>	<b><u>23.945.673.216</u></b>

#### 26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Khoản trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động thuộc bộ phận khai thác cát xuất

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 27. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2.

#### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	125.000.000.000	125.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	15.000.000.000	15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>140.000.000.000</b>

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 15.400.000.000 VND (năm trước là 15.400.000.000 VND).

#### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.000.000	14.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.000.000	14.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	310.960.817.213	414.285.222.635
- Doanh thu bán thành phẩm cát	300.832.390.283	323.938.809.438
- Doanh thu bán cát hàng hóa	6.856.555.482	87.772.610.241
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.271.871.448	2.573.802.956
Các khoản giảm trừ doanh thu	(88.233.709.896)	(111.105.288.394)
- Thuế xuất khẩu	(88.233.709.896)	(111.105.288.394)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>222.727.107.317</b>	<b>303.179.934.241</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm cát	214.564.884.684	231.045.244.916
- Doanh thu thuần bán cát hàng hóa	4.890.351.185	62.602.700.384
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	3.271.871.448	2.573.802.956

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm cát đã cung cấp <sup>(a)</sup>	147.533.488.524	158.010.359.193
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	4.218.220.639	42.752.349.393
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.541.181.634	2.170.605.284



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(a) Giá vốn của thành phẩm cát đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	48.068.741.832	18.805.961.088
Chi nhân công trực tiếp	24.168.668.624	25.238.090.812
Chi phí sản xuất chung	67.986.479.551	116.471.305.303
Tổng chi phí sản xuất	140.223.890.007	160.515.357.203
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.474.364.987	(162.898.792)
Tổng giá thành sản xuất	142.698.254.994	160.352.458.411
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	4.835.233.530	(2.342.099.218)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b><u>147.533.488.524</u></b>	<b><u>158.010.359.193</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.796.457.385	6.312.703.470
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.303.212	39.996.845
Cổ tức và lợi nhuận được chia	3.259.521.720	5.276.613.112
Lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	384.427.455	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.100.207.934	1.524.436.705
<b>Cộng</b>	<b><u>10.558.917.706</u></b>	<b><u>13.153.750.132</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.803.602.714	2.221.115.053
Dự phòng khoản lỗ đầu tư Công ty con	5.200.000.000	567.000.000
Chi phí hợp tác đầu tư mỏ đá Tân Dân	346.090.400	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	855.601.263	561.836.269
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	428.417.341	216.757.178
<b>Cộng</b>	<b><u>8.633.711.718</u></b>	<b><u>3.566.708.500</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	1.339.329.937	1.570.821.759
Chi phí vật liệu, bao bì	296.989.820	8.044.806
Chi phí khấu hao tài sản cố định	355.147.337	354.305.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.391.509.466	65.877.749.622
Chi phí bằng tiền khác	66.085.250	37.085.786
<b>Cộng</b>	<b><u>36.449.061.810</u></b>	<b><u>67.848.007.379</u></b>

198  
HN  
GT  
ÁN  
NHA  
VG

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.800.003.707	8.148.081.327
Chi phí công cụ, đồ dùng quản lý	235.806.158	344.753.738
Chi phí khấu hao tài sản cố định	266.878.947	402.006.262
Thuế, phí và lệ phí	1.142.551.351	1.555.656.463
Chi phí dự phòng	1.272.233.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.656.307.533	4.856.710.253
Chi phí bằng tiền khác	2.290.399.033	1.521.798.132
<b>Cộng</b>	<b><u>19.664.180.229</u></b>	<b><u>16.829.006.175</u></b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý TSCĐ	3.658.527.274	552.727.272
Thu tiền thưởng tàu	1.003.473.223	1.104.298.042
Thu khác	223.716.870	129.778.990
<b>Cộng</b>	<b><u>4.885.717.367</u></b>	<b><u>1.786.804.304</u></b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	1.772.611.367	694.035.952
Chi phí thanh lý TSCĐ	-	2.700.000
Chi phí phục vụ hoạt động thưởng tàu	341.250.000	305.300.000
Xử lý chi phí các dự án không khả thi và các chi phí khác	3.901.338.802	1.320.032.036
<b>Cộng</b>	<b><u>6.015.200.169</u></b>	<b><u>2.322.067.988</u></b>

#### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	48.831.041.204	8.255.563.754
Chi phí nhân công	37.467.353.567	43.687.232.608
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.018.808.234	2.685.705.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.327.845.632	178.318.293.408
Chi phí khác	9.692.083.409	12.245.575.709
<b>Cộng</b>	<b><u>196.337.132.046</u></b>	<b><u>245.192.370.757</u></b>

1-02  
ANI  
TN  
3 TI  
RAP  
KY

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

#### Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã thanh toán nợ vay dài hạn thông qua việc bù trừ công nợ phải thu khách hàng với số tiền là 1.077.147.929 VND (năm trước là 989.949.520 VND).

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Các khoản cam kết góp vốn

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301070951 thay đổi lần thứ 2 ngày 28 tháng 2 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Khoáng Sản và Đầu Tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế là 15.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 13.379.723.960 VND, vốn còn phải góp là 1.620.276.040 VND.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4101123622 thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 6 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, vốn điều lệ Công ty đã góp là 26.419.907.273 VND (tương ứng 88,07% vốn điều lệ), số còn phải góp là 3.580.092.727 VND.

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

##### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Các giao dịch giữa Công ty với các Thành viên quản lý chủ chốt về tiền lương, tiền công, thù lao bao gồm:

<u>Thành viên chủ chốt</u>	<u>Nội dung giao dịch</u>
Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng quản trị năm 2014 là 630.000.000 VND (năm trước là 630.000.000 VND)
Ban điều hành, quản lý	Tiền lương, thưởng theo quy chế của Công ty. Năm nay, Ban điều hành đã nhận tiền thưởng của năm trước là 100.000.000 VND (năm trước nhận là 200.000.000 VND)

##### Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh	Công ty con
Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang	Công ty con

C.T. KH  
I  
ÁN  
KH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước</b>		
Cổ tức phải trả	13.750.000.000	13.750.000.000
Cổ tức đã trả	13.750.000.000	13.750.000.000
Trả tiền lợi thế thương mại	16.000.000.000	43.617.532.000
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh</b>		
Phải trả dịch vụ vận chuyển	38.881.440.873	67.342.868.507
Phải trả tiền nhiên liệu	1.959.698.680	6.599.007.830
Phải trả tiền thương mại	1.194.054.439	1.518.838.080
Thanh toán tiền	48.059.287.026	72.131.804.166
Cổ tức được chia trong năm	1.939.092.720	2.456.184.112
<b>Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức</b>		
Cổ tức năm trước được chia trong năm	1.320.429.000	1.320.429.000
Thu tiền nợ cổ tức	2.000.000.000	-
<b>Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa tại Thừa Thiên Huế</b>		
Góp vốn điều lệ	388.000.000	3.078.338.500
<b>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa</b>		
Lợi nhuận chuyển về Công ty mẹ	-	1.500.000.000
Chi trả hộ tiền thuê đất	11.268.500	-
Chi trả hộ trợ cấp mất việc làm	51.692.500	-
Granco trả hộ tiền lương Giám đốc mỏ	8.000.000	-
Nhận lại nguyên giá TSCĐ vô hình là giấy phép khai thác mỏ đá Tân Dân	365.635.259	-
Nhận hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	69.402.985	-
Doanh thu hợp đồng hợp tác kinh doanh (chưa có VAT)	384.427.455	-
Thu tiền lợi nhuận các năm trước và phải thu khác	3.000.000.000	-
<b>Công ty TNHH Một thành viên Si-líc Miền Trung</b>		
Góp vốn điều lệ	1.308.243.889	2.511.628.000
<b>Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc</b>		
Ứng vốn hoạt động	-	45.000.000
Góp vốn điều lệ	-	800.000.000
Chi trả hộ mua phần mềm Bravo	54.080.000	-
Phải trả cung cấp dịch vụ	521.705.000	-
Trả tiền sử dụng cấp dịch vụ	521.705.000	-
Ứng trước tiền sửa chữa Cảng Đầm Môn	432.526.000	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Việt Đức (xem thuyết minh V.5)</i>	-	2.000.000.000
Phải thu khác	-	2.000.000.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Terrazzo Nha Trang (xem thuyết minh V.5)</i>	1.762.133.107	1.762.133.107
Phải thu tiền góp vốn thừa	1.471.741.523	1.471.741.523
Phải thu lợi nhuận	290.391.584	290.391.584
<i>Công ty TNHH Một thành viên Minexco Granite Khánh Hòa (xem thuyết minh V.5)</i>	6.801.139.824	8.088.312.348
Phải thu tiền chuyển vốn hoạt động kinh doanh	6.292.080.074	7.291.818.369
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	414.870.200	-
Phải thu lợi nhuận	-	2.296.493.979
Phải thu chi trả hộ trợ cấp mất việc làm	51.692.500	-
Phải thu tiền thuế đất nộp hộ	42.497.050	31.228.550
<i>Công ty Cổ phần Nền móng và Xây dựng Minexco Hữu Lộc (xem thuyết minh V.5)</i>	2.348.163.380	1.861.557.380
Phải thu các khoản chi hộ	1.915.637.380	1.861.557.380
Ứng trước tiền sửa chữa Cảng Đầm Môn	432.526.000	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên Silic Miền Trung</i>	10.000.000	-
Phải thu khác (xem thuyết minh V.5)	10.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>10.921.436.311</b>	<b>15.243.231.385</b>
<i>Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (xem thuyết minh V.23)</i>	-	16.000.000.000
Phải trả về cổ phần hóa	-	16.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh</i>	7.326.691.082	13.350.784.116
Phải trả cung cấp dịch vụ (xem thuyết minh V.18)	6.577.906.189	11.490.328.378
Phải trả cung cấp nhiên liệu (xem thuyết minh V.18)	319.034.130	1.050.120.110
Thương tàu (xem thuyết minh V.23)	429.750.763	810.335.628
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>7.326.691.082</b>	<b>29.350.784.116</b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### **3. Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực là khai thác và xuất khẩu cát. Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ nước Việt Nam (do Công ty chỉ chịu trách nhiệm thành phẩm xuất xuống tàu).

#### **4. Thay đổi ước tính kế toán**

Trong năm Công ty thay đổi ước tính kế toán về việc phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh được xác định theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp là 59,6 tỷ VND với thời gian phân bổ không quá 10 năm. Năm 2014, Công ty đã phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là 500.000.000 VND thay vì năm trước phân bổ chi phí là 6 tỷ VND. Việc thay đổi cách phân bổ này làm cho chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh năm nay giảm 5,5 tỷ VND so với số phân bổ như năm trước. (xem thuyết minh V.15)

#### **5. Quản lý rủi ro tài chính**

##### ***Tổng quan***

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

##### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

##### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### ***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

##### ***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Vay và nợ	32.889.712.500	23.190.549.750	56.080.262.250
Phải trả người bán	13.790.059.876	-	13.790.059.876
Các khoản phải trả khác	9.764.838.953	-	9.764.838.953
<b>Cộng</b>	<b>56.444.611.329</b>	<b>23.190.549.750</b>	<b>79.635.161.079</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	48.017.224.800	23.945.673.216	71.962.898.016
Phải trả người bán	23.198.317.637	-	23.198.317.637
Các khoản phải trả khác	26.600.290.099	-	26.600.290.099
<b>Cộng</b>	<b>97.815.832.536</b>	<b>23.945.673.216</b>	<b>121.761.505.752</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

300  
C  
CỔ  
ĐEM  
Tại  
17R

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	268.562,66	652.753,88
Phải thu khách hàng	329.913,89	1.242.601,75
Vay và nợ	(2.623.638,00)	(3.418.088,00)
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(2.025.161,45)</b>	<b>(1.522.732,37)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 865.756.520 VND (năm trước giảm/tăng 642.136.241 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay đều là vay ngắn hạn mà lãi suất trong năm 2014 có xu hướng giảm.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Công ty thế chấp hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Khánh Hòa để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Nền móng và Xây Dựng Minexco Hữu Lộc và Bảo lãnh với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung để thi công đường điện vào khu công nghiệp Nhơn Hội của dự án Silicon Metal thuộc Công ty TNHH MTV Silic Miền Trung (xem thuyết minh V.1 và V.2). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 16.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 16.000.000.000 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.333.180.424	-	85.709.764.365	-	78.333.180.424	85.709.764.365
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000	-	6.198.356.164	-	13.000.000.000	6.198.356.164
Phải thu khách hàng	7.051.909.406	-	26.863.824.565	-	7.051.909.406	26.863.824.565
Các khoản phải thu khác	24.811.622.507	-	25.957.189.107	-	24.811.622.507	25.957.189.107
<b>Cộng</b>	<b>123.196.712.337</b>	<b>-</b>	<b>144.729.134.201</b>	<b>-</b>	<b>123.196.712.337</b>	<b>144.729.134.201</b>


#### Nợ phải trả tài chính


	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	56.080.262.250	71.962.898.016	56.080.262.250
Phải trả người bán	13.790.059.876	23.198.317.637	13.790.059.876	23.198.317.637
Các khoản phải trả khác	9.764.838.953	26.600.290.099	9.764.838.953	26.600.290.099
<b>Cộng</b>	<b>79.635.161.079</b>	<b>121.761.505.752</b>	<b>79.635.161.079</b>	<b>121.761.505.752</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

  
Trần Thị Nguyệt

  
Trần Thị Nguyệt

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2015  
19/02/2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**  
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM

Trịnh Văn Hiến



CHỨNG THỰC BẢNG SƠ DƯỢC TÀI CHÍNH  
Số chứng thực... 1.1.36... Quyền số... 01... SCT/BS

**PHỤ LỤC 1**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**ÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 1: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Đơn vị tính: VND					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	16.740.761.663	36.096.250.865	6.179.312.696	200.870.000	7.012.635.107	66.229.830.331
Ổ đầu năm	-	251.012.000	-	-	-	251.012.000
Mua sắm mới	-	46.629.000	-	-	294.104.011	340.733.011
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	(6.374.259.650)	(3.924.348.150)	-	-	(10.298.607.800)
Đầu tư XDCB đang dở dang	-	-	-	-	-	-
Chuyển TS sang CCDC	-	-	-	-	-	-
Ổ cuối năm	<b>16.740.761.663</b>	<b>30.019.632.215</b>	<b>2.254.964.546</b>	<b>200.870.000</b>	<b>7.306.739.118</b>	<b>56.522.967.542</b>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.723.228.854	27.465.806.200	-	63.790.000	1.834.817.454	31.087.642.508
Giá trị hao mòn						
Ổ đầu năm	8.368.608.326	33.884.083.085	3.058.883.327	128.908.437	6.268.881.661	51.709.364.836
Chấu hao trong năm	723.699.305	630.310.584	282.986.667	22.186.599	212.714.045	1.871.897.200
Chuyển nhượng bán	-	(5.746.798.561)	(2.779.197.872)	-	-	(8.525.996.433)
Chuyển TS sang CCDC	-	-	-	-	-	-
Ổ cuối năm	<b>9.092.307.631</b>	<b>28.767.595.108</b>	<b>562.672.122</b>	<b>151.095.036</b>	<b>6.481.595.706</b>	<b>45.055.265.603</b>
Giá trị còn lại						
Ổ đầu năm	8.372.153.337	2.212.167.780	3.120.429.369	71.961.563	743.753.446	14.520.465.495
Ổ cuối năm	<b>7.648.454.032</b>	<b>1.252.037.107</b>	<b>1.692.292.424</b>	<b>49.774.964</b>	<b>825.143.412</b>	<b>11.467.701.939</b>

**CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số sổ 133/2015... Quyển số 01... SCT/BS  
Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Ngày 19-02-2016



*(Handwritten signature)*

Trần Thị Nguyệt  
Kế toán trưởng



*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Thị Như Hương

Trần Thị Nguyệt  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOANG SAN VÀ ĐẦU TƯ KHANH HOA**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất - Phường Phương Sơn - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa  
**ÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng vốn chủ sở hữu
Số dư đầu năm trước	140.000.000.000	14.319.655.165	2.238.043.965	16.316.286.582	172.873.985.712
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	19.047.775.797	19.047.775.797
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	27.609.427	-	(2.867.775.797)	(2.840.166.370)
Chi cổ tức năm trước	-	-	-	(15.400.000.000)	(15.400.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	(980.000.000)	(980.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>14.347.264.592</b>	<b>2.238.043.965</b>	<b>16.116.286.582</b>	<b>172.701.595.139</b>
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	14.347.264.592	2.238.043.965	16.116.286.582	172.701.595.139
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	11.132.340.520	11.132.340.520
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	-
Chi cổ tức năm trước	-	-	-	(15.400.000.000)	(15.400.000.000)
Chi thường Ban điều hành, chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>140.000.000.000</b>	<b>14.347.264.592</b>	<b>2.238.043.965</b>	<b>11.848.627.102</b>	<b>168.433.935.659</b>

Trần Thị Nguyệt  
 người lập biểu

Trần Thị Nguyệt  
 Kế toán trưởng

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2015

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
 Quyển số: 01/..... SCT/BS

Ngày 19-02-2016

Tỉnh Vân Hòa  
**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
 Tổng Giám đốc

